

**CÔNG TY TNHH TB LIGHTING**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TB LIGHTING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TB LIGHTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TB LIGHTING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110233222

**3. Ngày thành lập:** 16/01/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 607 Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0383867389

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                               | 4322     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)                                                                          | 4610     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                  | 4649     |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                 | 4651     |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                              | 4653     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659     |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)                                 | 4669     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |
| 10. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                           | 9511     |
| 11. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                          | 9512     |
| 12. | Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)                                                                                              | 6312     |
| 13. | Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                        | 7310     |
| 14. | Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)                                                                 | 4690     |
| 15. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá)                                                          | 4719     |
| 16. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                          | 2610     |

|     |                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                     | 2620 |
| 18. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                | 2630 |
| 19. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                            | 2640 |
| 20. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                | 2651 |
| 21. | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                        | 2670 |
| 22. | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                       | 2680 |
| 23. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                | 2710 |
| 24. | Sản xuất pin và ắc quy                                                                        | 2720 |
| 25. | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                           | 2731 |
| 26. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                        | 2732 |
| 27. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                       | 2733 |
| 28. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                             | 2740 |
| 29. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                     | 2750 |
| 30. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                   | 2790 |
| 31. | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)                        | 2811 |
| 32. | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                    | 2813 |
| 33. | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                  | 2814 |
| 34. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 2817 |
| 35. | Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén                                         | 2818 |
| 36. | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                  | 2819 |
| 37. | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                 | 2829 |
| 38. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)        | 4774 |
| 39. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                            | 4783 |
| 40. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                           | 4784 |
| 41. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)               | 4791 |
| 42. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)                          | 4799 |
| 43. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                | 4933 |
| 44. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)                 | 5210 |
| 45. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                    | 3312 |
| 46. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                        | 3313 |
| 47. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                        | 3314 |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 48. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319        |
| 49. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 50. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 51. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 52. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: HÀ KÝ PHÚC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020092009789

Ngày cấp: 27/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tam Lung, Xã Thụy Hùng, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tam Lung, Xã Thụy Hùng, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HÀ KÝ PHÚC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/11/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020092009789

Ngày cấp: 27/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tam Lung, Xã Thụy Hùng, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tam Lung, Xã Thụy Hùng, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội